TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê.

Ông Đỗ V Hùng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ái V, sinh năm 1993; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1970; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 28/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành nộp số tiền 5.000.000đồng thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước.

- Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản". Ngày 21/5/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 11/12/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 19/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 12/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/6/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 19/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

3. Trần Quang P, sinh năm 1998; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Trần Quang T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1976; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;Nhân thân: Ngày 23/2/2021, bị Công an huyện Nghĩa Hưng xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến ngày 15/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

4. Đinh Văn L, sinh năm 1997; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Đinh Văn L, sinh năm: 1976 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1976; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 24, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 3, xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1976. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 09/9/2022 và ngày 10/9/2022, Nguyễn Ái V gọi điện rủ Nguyễn Văn D đến các xã thuộc địa bàn huyện Hải Hậu thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, V đang chơi ở gần trường Trung học cơ sở xã H thì gặp Nguyễn Văn D. V rủ D sang huyện Hải Hậu trộm cắp xe máy, D đồng ý. V bảo D "Mày ở đây đợi, anh về lấy đồ rồi đi", V về nhà lấy 01 chiếc vam phá khoá tự chế bỏ ở giá để hàng phía trước rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BEST FAIRY màu đỏ, biển kiểm soát 61T7 - 0756 đến chỗ D chờ. D cầm lái điều khiển xe mô tô chở V sang địa bàn xã HA, huyện H. Khi đến khu vực đường dong thuộc xóm 21, xã HA, huyện H, V phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 29V2 – 9206 của bà Lê Thị N, sinh năm 1973, trú tại xóm 24, xã HA, huyện H dựng ở lề đường, trước cửa hàng thuốc tân dược của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985, ở xóm 21, xã HA, chìa khoá cắm ở ổ khoá, không có người trông coi; V nói D "Chìa khoá còn cắm ở xe kìa", D hiểu ý V lấy trộm chiếc xe trên. D điều khiển xe đi qua khoảng 5 mét về hướng Nam rồi quay lại, khi đến gần chiếc xe, V xuống xe và chạy đến ngồi lên chiếc xe của chị N dùng tay phải xoay chìa khóa theo chiều kim đồng hồ mở được khóa điện. V nổ máy và điều khiển xe tẩu thoát về huyện Nghĩa Hưng, còn D điều khiển xe đi theo sau V. Trên đường tẩu thoát, V nhớ ngày 04/9/2022 Đinh Văn L hỏi mua xe máy nên V điều khiển xe trộm cắp được đến nhà L nhưng L không ở nhà, V gọi điện cho L hỏi "Có mua xe không", L hỏi tình trạng xe, V bảo L kết bạn Zalo với V. L sử dụng mạng zalo có tên "Đinh L" của L kết bạn với tài khoản zalo của V có tên "V remix", V nói L: "Có xe Wave alpha giá 2.000.000đồng có mua không" và V chụp ảnh chiếc xe máy vừa lấy trộm được gửi cho L, tuy V không nói xe vừa đi trộm cắp nhưng L biết đó là xe V trộm cắp mà có. L xem ảnh và bảo V "Xe xấu, em không mua đâu", V bảo L "Một triệu rưỡi, đang cần tiền". L bảo V "Anh hỏi thằng P xem có mua không", V nói "Không có số, mày gọi cho thằng P xem có mua không". Sau đó, L gọi Zalo cho P qua tài khoản tên "Hoàng P" nói: "Có xe đấy, mày có mua không, để tao gửi số của mày cho nó", sau khi có số điện thoại của P, V kết nối với P qua mạng xã hội zalo và gửi ảnh xe mô tô, gọi video cho P xem xe. P gọi điện qua Zalo cho L hỏi "Xe này lấy được bao nhiêu?", L trả lời "Xe này 1.300.000 đồng đến 1.500.000 đồng, xe không giấy tờ", P không nói gì và tắt máy. P biết là L giới thiệu mua xe do V trộm cắp mà có nhưng hám rẻ, P gọi zalo lại cho V trả giá 1.300.000 đồng, V đồng ý bán. P hỏi V số tài khoản Ngân hàng nhưng V không có, P bảo V đưa xe đến nhà và gặp mẹ của P giao xe rồi lấy tiền, V điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà P gặp bà Trần Thị H, sinh năm 1976, trú tại Đội 3, Xóm Đ, xã H, huyện N là mẹ đẻ P. Do P đi làm tại Hà Nội nên đã gọi điện nhờ bà H trả 1.300.000 đồng cho V và nhận xe hộ P, V cầm tiền, giao xe cho bà H rồi đi về. Số tiền bán xe, V và D ăn tiêu hết 600.000 đồng, V chia cho D 100.000 đồng, số tiền còn lại V ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, V gọi điện cho Nguyễn Văn D rủ đi sang huyện Hải Hậu trộm cắp xe máy, D đồng ý. V lấy chiếc vam phá khoá tự chế để ở giá để hàng phía trước rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61T7 - 0756 đến xã N, huyện Nghĩa Hưng đón D , sau đó D cầm lái điều khiển xe chở V đi qua cầu phao N sang huyện Hải Hậu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến đường dong thuộc xóm 3, xã HP, huyện H V, D phát hiện chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Drem, biển kiểm soát 18S6 - 5902 của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966, trú tại xóm 3, xã HP, huyện H dựng phía trước nhà đang xây của ông Phạm Vũ T, sinh năm 1969, ở xóm 3, xã HP, huyện H không có người trông coi, D nói V "Xuống lấy xe nát nát này về bán sắt vụn cho dễ", V đồng ý. D điều khiển xe vòng đi, vòng lại nơi dựng xe 02-03 lần để quan sát, rồi dừng xe để V xuống xe cầm theo vam phá khoá đi lại gần chiếc xe của ông K, tay phải cầm vam phá khoá cắm đầu dẹt vào ổ khoá điện của xe, vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được ổ khoá điện. V nổ máy điều khiển xe tẩu thoát ra đường quốc lộ 37B hướng về cầu phao N, D điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đi đến khu vực ngã 3 thuộc xã T, huyện T, V và D dừng lại để đổi xe nhưng do bị phát hiện nên D bỏ chạy, còn V đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và tự nguyện giao nộp 02 xe mô tô, gồm: xe mô tô biển kiểm soát 18S6 - 5902; xe mô tô biển kiểm soát 61T7 – 0756 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C màu đen, số Imei1: 864763060231543, số Imei2: 864763060231550, bên trong nắp sim số thuê bao 0363315159.

Ngày 11/9/2022, Trần Quang P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra 5G, số Imei: 355857113706091, chứa sim số thuê bao 0398830824. Đồng thời làm việc Đinh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, số Imei1: 860401042927219; số Imei 2: 860401043927218, bên trong chứa sim điện thoại có số thuê bao 0366906490 đã qua sử dụng.

Đến ngày 13/9/2022, Nguyễn Văn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note8 màu đen, số Imei: 358335085248407, bên trong chứa sim có số thuê bao 0862862796.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29V2 - 9206 có trị giá là 6.000.000 đồng và chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda DREAM, biển kiểm soát 18S6 - 5902 có trị giá là 1.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại 02 chiếc xe trên cho người bị hại, sau khi nhận lại tài sản người bị hại là ông K, chị N không có đề nghị gì về dân sự.

Quá trình điều tra Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D đã tác động gia đình nộp lại số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp do bán xe cho Trần Quang P mà có, trong đó gia đình bị cáo D giao nộp 400.000đồng, gia đình bị cáo V giao nộp 900.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSHH ngày 23tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậuđã truy tố bị cáo Nguyễn Ái V về tội "Trộm

cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Quang P và Đinh Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ái V và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Trần Quang P và Đinh Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ điểm g khoản 2Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Ái V từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động gồm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C vỏ màu đen của Nguyễn Ái V, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note8 vỏ màu đen của Nguyễn Văn D, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra 5G của Trần Quang P, chiếc điện thoại di động nhãn hiệuRedmi Note 8 vỏ màu xanh của Đinh Văn L.

Tịch thu tiêu huỷ 04 sim điện thoại có số thuê bao 0363315159, 0862862796, 0398830824 và 0366906490.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D do phạm tội mà có.

Trả cho ông Nguyễn Minh T 01 xe mô tô nhãn hiệu BEST FAIRY màu đỏ, biển kiểm soát 61T7 - 0756.

Các bị hại bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn K tại phiên toà đều xác nhận đã bị chiếm đoạt xe mô tô đúng như bản cáo trạng đã nêu và lời trình bày của các bị cáo tại phiên toà, xác nhận đã nhận lại nguyên vẹn tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường dân sự và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D do các bị cáo tuổi đời còn trẻ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu BEST FAIRY màu đỏ, biển kiểm soát: 61T7 - 0756 là do ông mua để sử dụng, ông không được biết bị cáo V sử dụng vào việc trộm cắp, ông đề nghị được trả lại chiếc xe trên để ông sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ông đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ái V.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng,các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được, các kết luận định giá tài sảnvà các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ái V đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng ngày 09/09/2022 và ngày 10/9/2022, V rủ Nguyễn Văn D đến xã HA và xã HP thuộc huyện Hải Hậu lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, D đứng cảnh giới, V lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 29V2 - 9206 trị giá 6.000.000 đồng của bà Lê Thị N và chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18S6 - 5902 trị giá 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn K. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ái V chiếm đoạt của hai bị hại là 7.500.000 đồng, D chiếm đoạt 6.000.000 đồng. Đinh Văn L và Trần Quang P mặc dù không bàn bạc, hứa hẹn trước với V và D, L biết rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V2 – 9206 do Nguyễn Ái V trộm cắp mà có L từ chối mua nhưng vẫn giới thiệu để V bán xe cho P. P biết xe do V phạm tội mà có nhưng hám rẻ mua với giá 1.300.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Ái Vđã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Trần Quang P và Đinh Văn L đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đứng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản tại Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm.".

Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3] Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D đã trực tiếp xâm phạmquyền sở hữu tài sản của người khác; hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Quang P, Đinh Văn L đã xâm phạm đến trật tự công cộng, quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tựtrịan tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc các bịcáo theo pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục các bịcáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D trong tội Trộm cắp tài sản thì thấy các bị cáo cùng bàn bạc thống nhất việc phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Ái V là người khởi xướng, rủ rê việc trộm cắp xe mô tô và trực tiếp lấy trộm tài sản nên giữ vai trò số 1, Nguyễn Văn D sau khi được V rủ rê đã tham gia giúp sức cảnh giới cho V lấy trộm tài sản nên giữ vai trò thứ 2. Bị cáo Đinh Văn L biết Nguyễn Ái V bán xe mô tô do phạm tội mà có, bị cáo từ chối mua nhưng vẫn giới thiệu để V bán xe cho Trần Quang P, P do hám rẻ đã mua chiếc xe trộm cắp của V nên P có vai trò số 1, còn L có vai trò số 2 trong tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ái V đã ba lần bị Toà án kết án phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản trong đó có hai lần phạm tội chưa được xoá án tích nên có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Văn D đã hai lần bị Toà án kết án phạt tù nhưng đã

được xoá án tích; bị cáo Trần Quang P và bị cáo Đinh Văn L không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo P đã từng bị Công an huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng đã chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ái V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Quang P, Đinh Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Quang P, Đinh Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên P, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D và Trần Quang P đã tự giác ra đầu thú tại cơ quan Công an; các bị cáo V và D được gia đình nộp thay số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, tại phiên toà được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Ái V và Nguyễn Văn D; tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đối với các bị cáo Trần Quang P, Đinh Văn L đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo dưới sự theo dõi, giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn K đã nhận lại các xe mô tô bị chiếm đoạt, đến nay không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng được cơ quan điều tra thu giữ hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, xét thấy: 04 điện thoại di động đã được các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau vào việc phạm tội gồm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C vỏ màu đen có sim số thuê bao 0363315159 của Nguyễn Ái V, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note8 vỏ màu đen có sim số thuê bao 0862862796 của Nguyễn Văn D, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra 5G có sim số thuê bao 0398830824 của Trần Quang P, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 vỏ màu xanh có sim số thuê bao 0366906490của Đinh Văn L nên cần tịch thu

sung ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động và tịch thu cho tiêu huỷ 04 thẻ sim có các số thuê bao như trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BEST FAIRY màu đỏ, biển kiểm soát: 61T7 - 0756 đã được bị cáo Nguyễn Ái V sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Minh T là bố đẻ bị cáo V. Ông T không biết V sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho ông T là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng do bị cáo V bán xe trộm cắp cho Trần Quang P. Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo V đã nộp lại 900.000 đồng, gia đình bị cáo D đã nộp lại 400.000 đồng cho cơ quan điều tra. Xét đây là số tiền do các bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Văn D cùng Nguyễn Ái V trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18S6 - 5902 trị giá 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn K ngày 10/9/2022. Xét thấy hành vi trên của D không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn D là phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ái V;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn P.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Văn L.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ái V và Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; các bị cáo Trần Quang P và Đinh Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ái V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2022.

3. Xử phạt bị cáo Trần Quang P 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến ngày 15/10/2022).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Giao các bị cáo Trần Quang P và Đinh Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh" và "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Trần Quang P và Đinh Văn L theo Quyết định về việc Bảo lĩnh số 03/BL-TA và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/LCCT-TAcùng ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động gồm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C vỏ màu đen của Nguyễn Ái V, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 vỏ màu đen của Nguyễn Văn D, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra 5G của Trần Quang P, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 vỏ màu xanh của Đinh Văn L.

Tịch thu tiêu huỷ 04 sim điện thoại có số thuê bao 0363315159, 0862862796, 0398830824 và 0366906490.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D.

Trả cho ông Nguyễn Minh T 01 xe mô tô nhãn hiệu BEST FAIRY màu đỏ, biển kiểm soát 61T7 - 0756.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/12/2022 và Biên lai thu tiền số 0003992 ngày 21/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ái V, Nguyễn Văn D, Trần Quang P và Đinh Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên